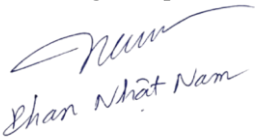


LỊCH PHÂN BỐ NHÂN SỰ CNTT HỖ TRỢ PHÒNG MÁY TÍNH THỰC HÀNH CƠ SỞ 27 TÂN MỸ								
TUẦN 38		15/09/2025	16/09/2025	17/09/2025	18/09/2025	19/09/2025	20/09/2025	21/09/2025
PM		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ Nhật
Sáng	B602	4214 Kinh tế lượng	4203 Kinh tế lượng	4214 Kinh tế lượng		9203 Kinh tế lượng	9003 UDCNTTKT	
		GV T D Thực	GV T Đ Trưởng	GV T D Thực		GV N T H Trâm	GV L T T Việt	
	B603			3302 THUD	3301 THUD			
				GV N H Khang	GV N H Khang			
	B604	6006 CSLT		6001 CSLT		6003 CSLT	4203 Kinh tế lượng	
		GV M T Thảo		GV N T Bình		GV N T Bình	GV T Đ Trưởng	
	B605	9001 UDCNTT KT	4206 Kinh tế lượng	4208 Kinh tế lượng	4210 Kinh tế lượng	4201 Kinh tế lượng	9201 Kinh tế lượng	
		GV L T T Việt	GV T Đ Phụng	GV Đ T P Thảo	GV D Q Hòa	GV T T N Quỳnh	GV T T N Quỳnh	
	B606	2202 THUD	2206 THUD	2203 THUD	4203 NLS	2212 THUD	6613 Kinh tế lượng	
		GV T T Hiếu	GV H N T Trung	GV T T Hiếu	GV T T N Lý	GV T X Hương	GV T Đ Giáp	
B608	6619 Kinh tế lượng	6612 Kinh tế lượng	6604 Kinh tế lượng	6605 Kinh tế lượng	4210 NLS			
	GV N T Đông	GV V T B Khuê	GV T Đ Giáp	GV T Đ Trưởng	GV T A Sơn			
B610	4201 NLS	3905 Kinh tế lượng	3102 UDKTLTC	6602 Kinh tế lượng	6616 Kinh tế lượng	6607 Kinh tế lượng		
	N T T Lộc	GV N Đ Bằng	GV N T Hưng	GV T Đ Phụng	GV N A Triết	GV P T T Hiền		
Người Trực		Đạt	Đạt	Nam	Đạt	Nam	Nam	
Chiều	B602	9002 UDCNTT KT	4212 Kinh tế lượng	4213 Kinh tế lượng		9204 Kinh tế lượng	9004 UDCNTT KT	
		GV L T T Việt	GV T Đ Trưởng	GV D Q Hòa		GV N T H Trâm	GV L T T Việt	
	B603	4213 Kinh tế lượng		8002 THUD	4215 Kinh tế lượng			
		GV D Q Hòa		GV V T T Hương	GV T T N Quỳnh			
	B604	6605 CSLT	6609 Kinh tế lượng	6002 CSLT		6004 CSLT	4212 Kinh tế lượng	
		GV M T Thảo	GV Đ T P Thảo	GV N T Bình		GV N T Bình	GV T Đ Trưởng	
	B605	9205 Kinh tế lượng	4207 Kinh tế lượng	4209 Kinh tế lượng	4211 Kinh tế lượng	4205 Kinh tế lượng	8001 THUD	
		GV T Đ Trưởng	GV T Đ Phụng	GV Đ T P Thảo	GV D Q Hòa	GV N T Duy	GV N H Khang	
	B606	2201 THUD	2205 THUD	2204 THUD	4204 NLS	2211 THUD		
		GV L H T Mai	GV H N T Trung	GV T T N Lý	GV T T N Lý	GV B M Trường		
B608	6608 Kinh tế lượng	6603 Kinh tế lượng	6614 Kinh tế lượng	6615 Kinh tế lượng	4209 NLS			
	GV V A L Duy	GV N A Triết	GV P K Thủy	GV P K Thủy	GV T A Sơn			
B610	4202 NLS	3906 Kinh tế lượng	3101 UDKTLNH	6617 Kinh tế lượng	6606 Kinh tế lượng			
	GV T T N Lý	GV N Đ Bằng	GV N T Hưng	GV M P Khanh	GV N A Triết			
Người Trực		Đạt	Đạt	Nam	Đạt	Nam	Nam	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 09 năm 2025

Người lập

Phan Nhật Nam

PHÒNG QLTS & CNTT
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
(đã ký)

Trần Minh Tùng